



にゅうもん にほんご入門クラス

はじめて にほんごを ベんきょうする
ひとの クラスです。ひらがなを よむ
れんしゅうから はじめます。

- **いつ** げつ 月ようび 10:00am~11:30am Monday・周一・Thứ hai・Senin
- **どこで** こくさいこうりゅう みどり国際交流ラウンジ Midori International Lounge
- **いくら** むりょう 無料 Free・免费・Miễn phí・Gratis
- **プログラム**

- 1 わたしは〇〇です・〇〇からきました
- 2 いまなんじですか・たんじょうびはいつですか
- 3 パンをたべます・みずをのみます・すしがすきです
- 4 これはいくらですか
- 5 マスクはありますか
- 6 スーパーにいけます
- 7 あたまがいたいです
- 8 ふくしゅう



- **といあわせ/もうしこみ** 045-532-3548

こくさいこうりゅう
みどり国際交流ラウンジ

Inquiries/applications ・ 查询/申请

Yêu cầu/ứng dụng ・ Pertanyaan/aplikasi

うけつけ
ラウンジの受付でも もうしこみ できます

Apply at lounge reception ・ 可在休息室服务台报名

đăng ký tại quầy lễ tân ・ Daftar di resepsionis lounge



Home page



JR 横浜線、市営地下鉄グリーンライン
「中山」駅北口より徒歩 2 分

2026 年度 にほんご入門クラス

n i h o n g o n y u u m o n k u r a s u にほんご にゅうもん クラス

This class is for Japanese beginners. Start by reading Hiragana

- Date&Time : Monday 10:00am-11:30am ● Place : Midori International Lounge
- Fee : Free
- Content
 - <1>Greetings/Self-introduction <2>Family/Time/Year/Month/Day
 - <3>Food & Drinks/Likes&Dislikes <4>Shopping①
 - <5>Shopping②/Belongings <6>Buildings/Transportation
 - <7>Body/Health <8>Review
- Application TEL **045-532-3548** You can apply at our reception desk.

本课程适合日语初学者。从练习阅读平假名开始。

- 日期 : 周一 10:00am-11:30am ● 地点 : 绿国际交流中心
- 费用 : 免费
- 学习内容
 - <1>问候语/介绍 <2>家庭/时间/日期
 - <3>食物/饮料/喜欢和不喜欢 <4>购物①
 - <5>购物② 随身携带的物品 <6>建筑物/交通/房间
 - <7>身体和健康 <8>审查
- 申请 : 电话 **045-532-3548** 您可以在休息室接待处申请。



Lớp học này dành cho người mới bắt đầu học tiếng Nhật.

- Ngày và giờ : Thứ hai 10:00am~11:30am ● Địa điểm : Midori International Lounge
- Chi phí : Miễn phí
- Nội dung học
 - <1> Chào/Tự giới thiệu <2> Gia đình/Thời gian/Năm/Tháng/Ngày
 - <3> Đồ ăn & Đồ uống/Thích & Không thích <4> Mua sắm①
 - <5> Mua sắm②/ đồ đạc <6> Tòa nhà/Giao thông vận tải
 - <7> Sức khỏe cơ thể <8> Ôn tập
- đăng kí điện thoại **045-532-3548** Bạn có thể nộp đơn tại quầy lễ tân phòng chờ.

Kelas ini untuk pemula bahasa Jepang. Mulai dari huruf Hiragana.

- Tanggal & Waktu : Senin 10:00am-11:30am ● Tempat : Midori International Lounge
- Biaya : Gratis
- Materi
 - <1> Salam / Perkenalan diri <2> Keluarga / Waktu / Tahun / Bulan / Hari
 - <3> Makanan & Minuman / Suka & Tidak suka <4> Belanja ①
 - <5> Belanja ② / Barang bawaan <6> Bangunan / Transportasi
 - <7> Tubuh / Kesehatan <8> Review
- Pendaftaran TEL **045-532-3548** Anda dapat mendaftar di meja resepsionis kami.

にゅうもん にほんご入門クラス(スケジュール)

- ①4/6~6/1 ②5/11~6/29 ③6/1~7/27 ④7/6~8/31
 ⑤8/3~9/28 ⑥9/7~11/9 ⑦10/5~12/7 ⑧11/2~1/18
 ⑨12/7~2/15 ⑩1/18~3/8 ⑪2/1~3/29



<p>2026 4 April</p> <p>日 月 火 水 木 金 土</p> <p>1 2 3 4</p> <p>5 6 7 8 9 10 11</p> <p>12 13 14 15 16 17 18</p> <p>19 20 21 22 23 24 25</p> <p>26 27 28 29 30</p>	<p>2026 5 May</p> <p>日 月 火 水 木 金 土</p> <p>1 2</p> <p>3 4 5 6 7 8 9</p> <p>10 11 12 13 14 15 16</p> <p>17 18 19 20 21 22 23</p> <p>24 25 26 27 28 29 30</p> <p>31</p>	<p>2026 6 June</p> <p>日 月 火 水 木 金 土</p> <p>1 2 3 4 5 6</p> <p>7 8 9 10 11 12 13</p> <p>14 15 16 17 18 19 20</p> <p>21 22 23 24 25 26 27</p> <p>28 29 30</p>
<p>2026 7 July</p> <p>日 月 火 水 木 金 土</p> <p>1 2 3 4</p> <p>5 6 7 8 9 10 11</p> <p>12 13 14 15 16 17 18</p> <p>19 20 21 22 23 24 25</p> <p>26 27 28 29 30 31</p>	<p>2026 8 August</p> <p>日 月 火 水 木 金 土</p> <p>1</p> <p>2 3 4 5 6 7 8</p> <p>9 10 11 12 13 14 15</p> <p>16 17 18 19 20 21 22</p> <p>23 24 25 26 27 28 29</p> <p>30 31</p>	<p>2026 9 September</p> <p>日 月 火 水 木 金 土</p> <p>1 2 3 4 5</p> <p>6 7 8 9 10 11 12</p> <p>13 14 15 16 17 18 19</p> <p>20 21 22 23 24 25 26</p> <p>27 28 29 30</p>
<p>2026 10 October</p> <p>日 月 火 水 木 金 土</p> <p>1 2 3</p> <p>4 5 6 7 8 9 10</p> <p>11 12 13 14 15 16 17</p> <p>18 19 20 21 22 23 24</p> <p>25 26 27 28 29 30 31</p>	<p>2026 11 November</p> <p>日 月 火 水 木 金 土</p> <p>1 2 3 4 5 6 7</p> <p>8 9 10 11 12 13 14</p> <p>15 16 17 18 19 20 21</p> <p>22 23 24 25 26 27 28</p> <p>29 30</p>	<p>2026 12 December</p> <p>日 月 火 水 木 金 土</p> <p>1 2 3 4 5</p> <p>6 7 8 9 10 11 12</p> <p>13 14 15 16 17 18 19</p> <p>20 21 22 23 24 25 26</p> <p>27 28 29 30 31</p>
<p>2027 1 January</p> <p>日 月 火 水 木 金 土</p> <p>1 2</p> <p>3 4 5 6 7 8 9</p> <p>10 11 12 13 14 15 16</p> <p>17 18 19 20 21 22 23</p> <p>24 25 26 27 28 29 30</p> <p>31</p>	<p>2027 2 February</p> <p>日 月 火 水 木 金 土</p> <p>1 2 3 4 5 6</p> <p>7 8 9 10 11 12 13</p> <p>14 15 16 17 18 19 20</p> <p>21 22 23 24 25 26 27</p> <p>28</p>	<p>2027 3 March</p> <p>日 月 火 水 木 金 土</p> <p>1 2 3 4 5 6</p> <p>7 8 9 10 11 12 13</p> <p>14 15 16 17 18 19 20</p> <p>21 22 23 24 25 26 27</p> <p>28 29 30 31</p>